TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **93**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị C**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị C và ông Trần Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Hồ Hải Y, sinh ngày 24/12/2008 cho bà Hồ Thị C trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Trần Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Hồ Hải Y mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời hạn nuôi con, cấp dưỡng cho con kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Hồ Hải Y đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không phải giải quyết.

- Về án phí:

Bà Hồ Thị C chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0004856 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

Ông Trần Văn C phải chịu án phí cấp dưỡng cho con là 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Bình;

(Đăng ký ngày 24/11/2009)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nam